

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động
của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện Chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 69/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ ý kiến thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 11882/BC-VP ngày 27 tháng 12 năm 2023;

Theo đề nghị của Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh tại Công văn số 331/TLTN-TCHC ngày 14 tháng 11 năm 2023; Thẩm định, đề xuất của Sở Tài chính tại Công văn số 3335/STC-TCĐT ngày 12 tháng 10 năm 2023, Công văn số 3542/STC-TCĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 và Công văn số 4338/STC-TCĐT ngày 21 tháng 12 năm 2023;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; thay thế Quyết định số 2821/QĐ-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác thủy lợi Tây Ninh và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: *Nh*

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, PKT;
- Lưu: VT, VP.

10

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Văn Thắng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC THỦY LỢI TÂY NINH
(Kèm theo Quyết định số: 2819 /QĐ-UBND ngày 29/12/2023
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi tỉnh Tây Ninh.

Điều 2. Tên công ty, trụ sở chính

1. Tên công ty: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên Khai thác thủy lợi Tây Ninh.
2. Tên công ty viết tắt tiếng Việt: Công ty TNHH MTV Khai thác Thủy lợi Tây Ninh.
3. Tên giao dịch quốc tế: Tay Ninh Irrigation Management Limited Company.
4. Tên công ty viết tắt tiếng Anh: TayNinh IMCo., Ltd.
5. Trụ sở chính: Số 211 đường 30/4, khu phố 1, phường 1, Thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.
6. Điện thoại: 0276.3827380, fax: 0276.3810015.

Điều 3. Hình thức pháp lý và tư cách pháp nhân

1. Công ty tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.
2. Công ty có tư cách pháp nhân, con dấu riêng và được mở tài khoản tiền Đồng Việt Nam và ngoại tệ tại Kho bạc Nhà nước, các ngân hàng trong nước và nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan.
3. Công ty có vốn và tài sản riêng, chịu trách nhiệm đối với các khoản nợ và các nghĩa vụ tài chính khác bằng toàn bộ tài sản của mình.

Điều 4. Mục tiêu hoạt động, ngành, nghề kinh doanh

1. Quản lý khai thác và bảo vệ các công trình thủy lợi trong địa bàn tỉnh Tây Ninh, hoạt động tưới, tiêu, phục vụ sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy

sản, cấp nước sinh hoạt, cấp nước cho các nhà máy công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghiệp.

2. Sản xuất các cấu kiện kim loại: Sản xuất gia công lắp đặt các bộ phận cơ khí phục vụ cho công trình thủy lợi.

3. Khai thác, xử lý và cung cấp nước, khai thác nước ngầm.

4. Xây dựng công trình thủy lợi, công trình xây dựng dân dụng, công trình giao thông:

a) Đầu tư, sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi;

b) Đầu tư xây dựng, sửa chữa, nâng cấp các công trình xây dựng dân dụng, công trình giao thông.

c) Xây dựng các công trình cấp thoát nước sinh hoạt, nước thải, công trình công nghiệp, công trình hạ tầng kỹ thuật;

d) Thẩm định các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền.

5. San lấp mặt bằng.

6. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan:

a) Khảo sát lập báo cáo đầu tư, dự án đầu tư, báo cáo kinh tế- kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công, thiết kế kỹ thuật, dự toán, giám sát công tác khảo sát xây dựng công trình thủy lợi, giám sát thi công xây lắp, lắp đặt thiết bị, kiểm định chất lượng các công trình thủy lợi, công trình xây dựng dân dụng, công trình giao thông.

b) Lập hồ sơ mời dự thầu, mời đấu thầu, phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đấu thầu để lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng, nhà thầu tư vấn, nhà thầu cung cấp vật tư, thiết bị các công trình thủy lợi, công trình xây dựng dân dụng, công trình giao thông.

c) Thẩm định, thẩm tra: Báo cáo đầu tư, báo cáo kinh tế - kỹ thuật, thiết kế bản vẽ thi công. Dự toán, tổng dự toán, xây dựng công trình dân dụng, công trình giao thông; kiểm tra chất lượng xây dựng các công trình thủy lợi. Kiểm định nền móng các công trình thủy lợi;

d) Quản lý đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi, công trình xây dựng dân dụng, công trình giao thông.

đ) Khảo sát địa hình, khoan thăm dò, khoan địa chất công trình, khoan phụt vữa chống thấm, khoan bê tông.

Điều 5. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ của công ty: **2.000.000.000.000 đồng** (Hai nghìn tỉ đồng).

Điều 6. Đại diện Chủ sở hữu nhà nước

Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh là cơ quan đại diện Chủ sở hữu công ty. Việc thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước theo quy định tại Nghị định số 10/2019/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 7. Người đại diện theo pháp luật

Chủ tịch công ty là Người đại diện theo pháp luật của công ty.

Điều 8. Quản lý nhà nước

Công ty chịu sự quản lý của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam trong công ty hình thành, hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam.

2. Các tổ chức chính trị-xã hội trong công ty hoạt động theo Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và Điều lệ của tổ chức chính trị-xã hội phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Công ty tạo điều kiện thuận lợi về cơ sở vật chất, thời gian, điều kiện cần thiết khác để thành viên các tổ chức Đảng, tổ chức chính trị - xã hội thực hiện việc sinh hoạt đầy đủ theo quy định của pháp luật, Điều lệ và nội quy của các tổ chức đó.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 10. Quyền của công ty

1. Quyền của công ty đối với vốn, tài sản, đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Quyền về kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định của Điều 7 Luật Doanh nghiệp; phù hợp với mục tiêu hoạt động và ngành, nghề kinh doanh quy định tại Điều 4 Điều lệ này. Cụ thể:

- a) Lựa chọn hình thức, phương thức huy động, phân bổ và sử dụng vốn.
- b) Tự do tìm kiếm thị trường, khách hàng và ký kết hợp đồng.
- c) Tuyển dụng, thuê và sử dụng lao động theo quy định của pháp luật về lao động.
- d) Chủ động ứng dụng khoa học và công nghệ để nâng cao hiệu quả kinh doanh và khả năng cạnh tranh; được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.
- đ) Tự chủ quyết định các công việc kinh doanh và quan hệ nội bộ;

- e) Chiếm hữu, sử dụng, định đoạt tài sản của công ty.
- g) Từ chối yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân về cung cấp nguồn lực không theo quy định của pháp luật.
- h) Khiếu nại, tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.
- i) Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

3. Quyền về quản lý lao động, tiền lương và tổ chức công tác cán bộ, nhân sự theo quy định của Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP, Nghị định số 69/2023/NĐ-CP, Nghị định số 51/2016/NĐ-CP, Nghị định số 52/2016/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 11. Nghĩa vụ của công ty

1. Công ty có nghĩa vụ đối với vốn, tài sản đầu tư và quản lý tài chính theo quy định của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP, Nghị định số 140/2020/NĐ-CP và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ trong kinh doanh và tổ chức sản xuất kinh doanh theo quy định của Điều 8 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:

a) Đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh khi kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo quy định của Luật đầu tư và bảo đảm duy trì đủ điều kiện đầu tư kinh doanh đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh;

b) Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật về kế toán, thống kê;

c) Kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;

d) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; không được phân biệt đối xử và xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người lao động trong công ty; không được sử dụng lao động cưỡng bức và lao động trẻ em; hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động tham gia đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng nghề; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và bảo hiểm khác cho người lao động theo quy định của pháp luật;

đ) Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng hàng hóa, dịch vụ theo tiêu chuẩn do pháp luật quy định hoặc tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc công bố;

e) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các nghĩa vụ về đăng ký doanh nghiệp, đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, công khai thông tin về thành lập và hoạt động, báo cáo và các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan;

g) Chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và các báo cáo; trường hợp phát hiện thông tin đã kê khai hoặc báo cáo thiếu chính xác, chưa đầy đủ thì phải kịp thời sửa đổi, bổ sung các thông tin đó;

h) Tuân thủ quy định của pháp luật về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bình đẳng giới, bảo vệ tài nguyên, môi trường, bảo vệ di tích lịch sử- văn hóa và danh lam thắng cảnh;

i) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và được Nhà nước giao.

Điều 12. Quyền và nghĩa vụ của công ty trong hoạt động dịch vụ công ích

Thực hiện theo quy định tại điều 9, Luật Doanh nghiệp; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên và các văn bản pháp luật có liên quan.

**CHƯƠNG III
CHỦ SỞ HỮU CÔNG TY**

Điều 13. Tên, địa chỉ của cơ quan đại diện chủ sở hữu

- Tên cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Địa chỉ: 136 đường Trần Hưng Đạo, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Điều 14. Quyền và trách nhiệm của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty

1. Quyết định thành lập, mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh doanh của Công ty, tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể và yêu cầu phá sản;

2. Ban hành Điều lệ, sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;

3. Quyết định mức vốn điều lệ, kể cả điều chỉnh vốn điều lệ trong quá trình hoạt động và ban hành quy chế tài chính của công ty;

4. Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển hằng năm, 5 năm và 10 năm của công ty;

5. Quyết định đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên;

6. Có ý kiến đề Chủ tịch công ty ký quyết định quy hoạch bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu đối với Giám đốc;

7. Phê duyệt chủ trương theo đề nghị của Chủ tịch công ty để Chủ tịch công ty quyết định bổ nhiệm Phó giám đốc công ty;

8. Quyết định quỹ tiền lương, thưởng, thù lao hàng năm của người quản lý doanh nghiệp, Kiểm soát viên;

9. Quyết định chủ trương góp vốn, tăng, giảm vốn góp, chuyển nhượng vốn đầu tư của Công ty tại doanh nghiệp khác;

10. Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, dự án đầu tư ra ngoài doanh nghiệp có giá trị lớn hơn 50% vốn chủ sở hữu được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty (không bao gồm giá trị tài sản kênh mương);

11. Phê duyệt báo cáo tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ hàng năm của công ty;

12. Phê duyệt chủ trương đề Chủ tịch công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể chi nhánh, văn phòng đại diện và các đơn vị hạch toán phụ thuộc của công ty;

13. Giám sát, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển, việc tuyển dụng lao động, thực hiện chế độ tiền lương, tiền thưởng của công ty; có ý kiến về việc giám sát, kiểm tra, thanh tra của cơ quan, tổ chức khác có thẩm quyền đối với hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại công ty;

14. Đánh giá kết quả hoạt động, hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty;

15. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp;

16. Thực hiện chuyển giao vốn nhà nước tại doanh nghiệp cho cơ quan đại diện chủ sở hữu khác theo quy định của Chính phủ;

17. Thực hiện các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 15. Nghĩa vụ của cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty

1. Góp đủ và đúng hạn vốn điều lệ công ty.

2. Tuân thủ Điều lệ công ty.

3. Phải xác định và tách biệt tài sản của chủ sở hữu công ty với tài sản của công ty.

4. Tuân thủ quy định của pháp luật về hợp đồng và quy định khác của pháp luật có liên quan trong việc mua, bán, vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng, giao dịch khác giữa công ty và chủ sở hữu công ty.

5. Chủ sở hữu công ty chỉ được quyền rút vốn bằng cách chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác; trường hợp rút một phần hoặc toàn bộ vốn điều lệ đã góp ra khỏi công ty dưới hình thức khác thì chủ sở hữu công ty và cá nhân, tổ chức có liên quan phải liên đới chịu

trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty.

6. Chủ sở hữu công ty không được rút lợi nhuận khi công ty không thanh toán đủ các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác đến hạn.

7. Nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG IV TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 16. Mô hình tổ chức quản lý của Công ty

1. Công ty được tổ chức theo mô hình Chủ tịch công ty, Giám đốc (Chủ tịch công ty có thể kiêm nhiệm Giám đốc công ty) và Ban kiểm soát.

2. Cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành, phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc công ty gồm:

a) Chủ tịch công ty;

b) Giám đốc;

c) Các Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;

d) Phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc.

Điều 17. Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty do UBND tỉnh quyết định bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 năm. Chủ tịch công ty có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá hai nhiệm kỳ (trừ trường hợp người được bổ nhiệm đã có trên 15 năm làm việc liên tục tại công ty trước khi được bổ nhiệm lần đầu).

Chủ tịch công ty có thể kiêm nhiệm Giám đốc công ty theo Quyết định của UBND tỉnh.

2. Chủ tịch công ty được giao trực tiếp thực hiện các quyền và trách nhiệm của chủ sở hữu nhà nước tại công ty theo Luật Doanh nghiệp, Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp, Nghị định số 10/2019/NĐ-CP, Điều lệ này và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Lương, thưởng và quyền lợi khác của Chủ tịch công ty do UBND tỉnh quyết định và được tính vào chi phí quản lý của công ty.

4. Chủ tịch công ty sử dụng bộ máy quản lý, điều hành, bộ phận giúp việc và con dấu của công ty để thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Trường hợp cần thiết, Chủ tịch công ty tổ chức việc lấy ý kiến các chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước trước khi quyết định các vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty. Chi phí lấy ý kiến chuyên gia tư vấn được quy định tại Quy chế quản lý tài chính của công ty.

5. Chủ tịch công ty có thể thành lập Ban Kiểm soát nội bộ để giúp Chủ tịch công ty kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản lý điều

hành trong Công ty. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tiêu chuẩn, điều kiện, tiền lương, tiền thưởng, các vấn đề khác có liên quan của Ban Kiểm soát nội bộ theo quy định tại Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát nội bộ do Chủ tịch công ty ban hành.

6. Các quyết định thuộc thẩm quyền để thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch công ty phải được lập thành văn bản, ký tên chức danh Chủ tịch công ty (bao gồm cả trường hợp Chủ tịch công ty kiêm Giám đốc).

7. Quyết định của Chủ tịch công ty có hiệu lực kể từ ngày ký hoặc từ ngày có hiệu lực ghi trong quyết định đó, trừ trường hợp phải được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận.

8. Trường hợp Chủ tịch công ty xuất cảnh khỏi Việt Nam trên 30 ngày thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện một số quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty; việc ủy quyền phải được thông báo kịp thời bằng văn bản đến UBND tỉnh. Các trường hợp ủy quyền khác thực hiện theo quy định tại Quy chế quản lý nội bộ của công ty.

Điều 18. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty đề nghị UBND tỉnh các nội dung sau đây:

- a) Quyết định tổ chức lại, chuyển đổi sở hữu, giải thể, phá sản công ty;
- b) Ban hành điều lệ, sửa đổi, bổ sung điều lệ; quyết định, điều chỉnh vốn điều lệ; bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- c) Phê duyệt chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, 10 năm và Quyết định giao kế hoạch sản xuất, kinh doanh hằng năm của công ty;
- d) Quyết định kế hoạch tài chính, báo cáo quyết toán tài chính, phương án phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ hằng năm của công ty;
- đ) Phê duyệt phương án huy động vốn, dự án đầu tư, xây dựng, các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê, hợp đồng kinh tế khác thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu công ty;
- e) Phê duyệt phương án thanh lý, nhượng bán tài sản có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch công ty;
- g) Các nội dung khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chủ tịch công ty quyết định sau khi UBND tỉnh phê duyệt về các nội dung sau đây:

- a) Chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm, 10 năm và hằng năm của công ty;
- b) Thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty;
- c) Ký hợp đồng thuê, cho thuê, thế chấp, cầm cố tài sản của doanh nghiệp có giá trị lớn hơn mức phân cấp cho Chủ tịch công ty;

d) Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc;

3. Chủ tịch công ty quyết định các nội dung sau:

a) Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Phó Giám đốc, Kế toán trưởng. Riêng việc bổ nhiệm Phó Giám đốc công ty, Chủ tịch công ty trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương trước khi quyết định bổ nhiệm;

b) Quyết định tiền lương, thù lao, tiền thưởng và các quyền lợi khác đối với các chức danh do Chủ tịch công ty bổ nhiệm;

c) Ban hành các Quy chế quản lý nội bộ của công ty;

d) Quyết định việc sử dụng quỹ phúc lợi, quỹ khen thưởng trên cơ sở đề nghị của Giám đốc công ty;

đ) Quyết định thanh lý, nhượng bán, mua các tài sản có giá trị còn lại dưới 50% vốn chủ sở hữu ghi trên bảng cân đối kế toán trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty;

e) Quyết định hoặc ủy quyền cho Giám đốc quyết định các dự án đầu tư, xây dựng, mua, bán tài sản cố định, các hợp đồng vay, cho vay, thuê, cho thuê và hợp đồng kinh tế khác có giá trị không quá 50% vốn chủ sở hữu ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty (không bao gồm giá trị tài sản kênh mương);

g) Tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ và quyết định thành lập đơn vị kiểm toán nội bộ của công ty (nếu có).

4. Chủ tịch công ty có trách nhiệm:

a) Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành công ty tuân thủ đúng quy định của pháp luật và các quyết định của UBND tỉnh;

b) Chủ động quyết định và chịu trách nhiệm về việc quyết định những nội dung thuộc thẩm quyền;

c) Quản lý sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn; báo cáo kịp thời cho UBND tỉnh khi doanh nghiệp hoạt động thua lỗ, không bảo đảm khả năng thanh toán, không hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ do chủ sở hữu giao hoặc những trường hợp sai phạm khác;

d) Chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh và pháp luật về vi phạm gây tổn thất vốn, tài sản của công ty;

đ) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của công ty và Nhà nước;

e) Trung thành với lợi ích của công ty và Nhà nước; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, địa vị, chức vụ, tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

g) Chịu trách nhiệm cá nhân khi lợi dụng danh nghĩa công ty thực hiện hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho người khác;

h) Nhận, quản lý và quyết định phương án sử dụng có hiệu quả vốn, đất đai, tài nguyên và các nguồn lực khác do chủ sở hữu công ty giao;

i) Thực hiện sắp xếp, tái cơ cấu, đổi mới công ty sau khi Đề án được phê duyệt.

5. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Điều 19. Tiêu chuẩn và điều kiện Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty phải là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam.

2. Tốt nghiệp đại học trở lên, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp. Chủ tịch công ty phải có ít nhất 03 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp thuộc ngành, nghề kinh doanh chính hoặc ngành nghề có liên quan đến ngành kinh doanh chính của Công ty và có ít nhất 01 năm làm công tác quản lý, điều hành doanh nghiệp tại công ty.

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật.

4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu; Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty; Kiểm soát viên công ty.

5. Không phải là cán bộ, công chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên.

Trường hợp cán bộ công chức, viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh Chủ tịch công ty thì phải có quyết định chuyển, điều động công tác (đối với cán bộ, công chức) hoặc phải chấm dứt hợp đồng làm việc (đối với viên chức).

6. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên hoặc Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc của doanh nghiệp nhà nước.

7. Không thuộc đối tượng bị cấm đảm nhiệm chức vụ quản lý, điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

8. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật về Công ty TNHH MTV do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

Điều 20. Miễn nhiệm, cách chức Chủ tịch công ty

1. Chủ tịch công ty bị miễn nhiệm trong những trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 19 của Điều lệ này;
- b) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản;
- c) Có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;
- d) Không đủ sức khỏe để thực hiện chức trách, nhiệm vụ;
- đ) Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà cấp có thẩm quyền xác định là năng lực hạn chế, uy tín giảm sút.
- e) Bị kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một thời hạn bổ nhiệm.
- g) Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định của Đảng.

Đôi tượng, quy trình, thủ tục lấy phiếu tín nhiệm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

h) Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

k) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.

l) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

m) Để đơn vị quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng.

n) Các trường hợp bị miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

2. Chủ tịch công ty bị cách chức trong những trường hợp sau đây:

a) Công ty không hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch hằng năm, không bảo toàn và phát triển vốn đầu tư theo yêu cầu của Chủ sở hữu mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân không được Chủ sở hữu chấp thuận;

b) Bị Tòa án kết án là có tội và bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật;

c) Không trung thực trong thực thi quyền, nghĩa vụ hoặc lạm dụng địa vị, chức vụ, sử dụng tài sản của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

d) Các trường hợp bị cách chức khác theo quy định của Đảng và pháp luật.

3. Trong thời hạn 60 ngày, kể từ ngày có quyết định miễn nhiệm, cách chức, cơ quan đại diện chủ sở hữu xem xét, quyết định tuyển chọn, bổ nhiệm người khác thay thế.

Điều 21. Giám đốc

1. Giám đốc do Chủ tịch công ty bổ nhiệm hoặc thuê theo phương án nhân sự đã được Chủ sở hữu chấp thuận. Chủ tịch công ty Quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, chấp thuận từ chức, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật, nghỉ hưu, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Giám đốc (sau khi Chủ tịch công ty đề nghị và được Chủ sở hữu phê duyệt).

2. Giám đốc được bổ nhiệm với nhiệm kỳ là 05 năm hoặc thời gian thuê ghi trong hợp đồng.

3. Giám đốc chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch công ty về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình.

Điều 22. Tiêu chuẩn, điều kiện của Giám đốc công ty

1. Giám đốc phải là công dân Việt Nam và thường trú tại Việt Nam;

2. Tốt nghiệp đại học chuyên ngành thủy lợi trở lên và có ít nhất 02 năm (24 tháng) giữ chức vụ từ Phó Giám đốc trở lên tại công ty, trường hợp tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác thì phải có ít nhất 03 năm (36 tháng) giữ chức vụ từ Phó Giám đốc trở lên tại công ty, có năng lực kinh doanh và quản lý doanh nghiệp;

3. Có sức khỏe, phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết pháp luật và có ý thức chấp hành pháp luật;

4. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu;

5. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của Chủ tịch công ty, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng của công ty;

6. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Kiểm soát viên công ty;

7. Không phải là cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội hoặc không phải là người quản lý, điều hành tại doanh nghiệp thành viên;

Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được bổ nhiệm giữ chức danh Giám đốc thì phải có quyết định chuyển chuyên, điều động công tác (đối với cán bộ, công chức) hoặc phải chấm dứt hợp đồng làm việc (đối với viên chức).

8. Chưa từng bị cách chức Chủ tịch Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc hoặc Phó Giám đốc tại công ty hoặc ở doanh nghiệp nhà nước khác;

9. Không được kiêm là người quản lý của doanh nghiệp khác;

10. Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 23. Quyền hạn, trách nhiệm và nghĩa vụ của Giám đốc

1. Quyền hạn, trách nhiệm:

a) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, phương án kinh doanh, kế hoạch đầu tư của công ty;

b) Tổ chức thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty và của chủ sở hữu công ty;

c) Quyết định các công việc thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hằng ngày của công ty;

d) Kiến nghị quy chế quản lý nội bộ của công ty;

đ) Ký hợp đồng, giao dịch nhân danh công ty, trừ trường hợp thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;

e) Bổ nhiệm, thuê, miễn nhiệm, cách chức, chấm dứt hợp đồng đối với các chức danh quản lý trong công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch công ty;

g) Tuyển dụng lao động theo quy trình và theo kế hoạch lao động do Chủ tịch công ty phê duyệt; Quyết định lương đối với người lao động trong công ty theo quy chế do Chủ tịch công ty ban hành;

h) Lập và trình Chủ tịch công ty báo cáo định kỳ hằng tháng, quý, hằng năm về kết quả hoạt động và phương hướng sản xuất kinh doanh của công ty;

i) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Chủ tịch công ty;

k) Xây dựng kế hoạch lao động hàng năm, trình Chủ tịch công ty phê duyệt.

l) Kiến nghị phương án tổ chức lại công ty, khi xét thấy cần thiết;

m) Kiến nghị phân bổ và sử dụng lợi nhuận sau thuế hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

n) Chịu sự kiểm tra, giám sát của Chủ tịch công ty, Chủ sở hữu đối với việc thực hiện các quyền hạn, nhiệm vụ theo quy định trong Điều lệ công ty;

o) Các quyền khác được quy định tại pháp luật có liên quan và quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê.

2. Nghĩa vụ:

a) Tuân thủ pháp luật, Điều lệ, nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty trong việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao;

b) Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm tối đa lợi ích hợp pháp của công ty;

c) Trung thành với lợi ích của Công ty. Không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của công ty, lạm dụng địa vị, chức vụ và tài sản của Công ty để tư lợi hoặc phục vụ cho lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

d) Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật; tiến hành kinh doanh hoặc giao dịch khác không nhằm phục vụ lợi ích của công ty và gây thiệt hại cho người khác; thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với công ty;

đ) Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

Điều 24. Miễn nhiệm, cách chức Giám đốc

1. Giám đốc bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 22 của Điều lệ này;

b) Có đơn xin từ chức hoặc đơn xin nghỉ việc và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận bằng văn bản;

c) Khi có quyết định điều chuyển, bố trí công việc khác hoặc nghỉ hưu;

d) Không đủ sức khỏe để thực hiện chức trách, nhiệm vụ;

đ) Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà cấp có thẩm quyền xác định là năng lực hạn chế, uy tín giảm sút.

e) Bị kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một thời hạn bổ nhiệm.

g) Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định của Đảng.

Đối tượng, quy trình, thủ tục lấy phiếu tín nhiệm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

h) Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

k) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.

l) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

m) Để đơn vị quản lý, phụ trách hoặc cấp dưới trực tiếp xảy ra tham nhũng, tiêu cực rất nghiêm trọng.

2. Giám đốc bị cách chức trong các trường hợp sau:

a) Công ty không bảo toàn được vốn theo quy định pháp luật;

b) Công ty không hoàn thành các mục tiêu kế hoạch kinh doanh hằng năm mà không giải trình được nguyên nhân khách quan hoặc giải trình nguyên nhân mà không được Chủ sở hữu chấp thuận;

c) Bị truy tố và bị Tòa án tuyên là có tội;

d) Không trung thực trong thực thi nhiệm vụ, quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị, quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính và sản xuất kinh doanh của công ty.

đ) Vi phạm ở mức độ rất nghiêm trọng quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; bình đẳng giới; phòng, chống tệ nạn mại dâm và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Để công ty vào tình trạng phá sản nhưng không đề nghị Chủ tịch công ty nộp đơn yêu cầu phá sản; công ty thuộc diện tổ chức lại, giải thể, chuyển đổi sở hữu mà không đề nghị tiến hành các thủ tục để tổ chức lại, giải thể hoặc chuyển đổi sở hữu mà không có lý do được Chủ sở hữu chấp thuận.

g) Quyết định vượt thẩm quyền dẫn tới hậu quả nghiêm trọng đối với công ty;

h) Không có đủ trình độ và năng lực đáp ứng yêu cầu của chiến lược phát triển và kế hoạch kinh doanh mới của công ty;

i) Công ty vi phạm pháp luật hoặc có hoạt động kinh doanh trái với quy định của pháp luật;

k) Vi phạm một trong số các nghĩa vụ của người quản lý quy định tại Điều 96 của Luật Doanh nghiệp và khoản 2, điều 22 của Điều lệ này.

3. Ngoài các trường hợp trên thì việc miễn nhiệm, cách chức Giám đốc còn được thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 25. Quan hệ giữa Chủ tịch công ty và Giám đốc trong quản lý, điều hành công ty

1. Khi tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho Công ty thì Giám đốc báo cáo với Chủ tịch công ty để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Trường hợp Chủ tịch công ty không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Giám đốc có thể báo cáo UBND tỉnh, nhưng vẫn phải thực hiện nghị quyết, quyết định của Chủ tịch công ty.

2. Giám đốc lập và gửi báo cáo bằng văn bản về tình hình hoạt động kinh doanh hàng tháng, quý, năm và phương hướng thực hiện trong kỳ tới của Công

ty cho Chủ tịch công ty; có trách nhiệm báo cáo đột xuất về các vấn đề quản trị, tổ chức quản lý và điều hành của Công ty theo yêu cầu của Chủ tịch công ty.

3. Giám đốc phải mời Chủ tịch công ty hoặc người được Chủ tịch công ty ủy quyền tham dự các cuộc họp giao ban, các cuộc họp chuẩn bị các báo cáo, đề án trình Chủ tịch công ty hoặc trình Chủ sở hữu công ty do Giám đốc chủ trì để phối hợp chuẩn bị nội dung có liên quan. Chủ tịch công ty hoặc người được ủy quyền tham dự có quyền phát biểu ý kiến nhưng không kết luận cuộc họp.

Điều 26. Hợp đồng, giao dịch với những người có liên quan

1. Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty không được để vợ hoặc chồng, bố, bố nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của mình giữ chức danh Kế toán trưởng, thủ quỹ của công ty;

2. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều 86 Luật Doanh nghiệp và quyết định của Chủ sở hữu công ty.

Điều 27. Ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Cơ quan đại diện chủ sở hữu quyết định thành lập Ban kiểm soát có từ 01 đến 05 Kiểm soát viên, trong đó có Trưởng Ban kiểm soát. Nhiệm kỳ Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại nhưng không quá 02 nhiệm kỳ liên tục tại công ty. Trường hợp Ban kiểm soát chỉ có 01 Kiểm soát viên thì Kiểm soát viên đó đồng thời là Trưởng Ban kiểm soát và phải đáp ứng tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát.

2. Một cá nhân có thể đồng thời được bổ nhiệm làm Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của không quá 04 doanh nghiệp nhà nước.

3. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp và có ít nhất 03 năm kinh nghiệm làm việc; Trưởng Ban kiểm soát phải có ít nhất 05 năm kinh nghiệm làm việc;

b) Không được là người quản lý công ty và người quản lý tại doanh nghiệp khác; không được là Kiểm soát viên của doanh nghiệp không phải là doanh nghiệp nhà nước; không phải là người lao động của công ty;

c) Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của đối tượng sau đây:

- Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan đại diện chủ sở hữu của công ty;

- Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó Giám đốc và Kế toán trưởng của công ty;

- Kiểm soát viên khác của công ty.

d) Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 28. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

1. Quyền của Ban kiểm soát

- Tham gia các cuộc họp do Chủ tịch công ty hoặc Giám đốc chủ trì có liên quan đến nghĩa vụ của kiểm soát viên, các cuộc tham vấn, trao đổi chính thức và không chính thức của cơ quan đại diện chủ sở hữu với Chủ tịch công ty, Ban Giám đốc; chất vấn Chủ tịch công ty và Giám đốc về kế hoạch, dự án, chương trình đầu tư phát triển và các quyết định khác trong quản lý, điều hành công ty.

- Xem xét sổ sách kế toán, báo cáo, hợp đồng, giao dịch và tài liệu khác của công ty; kiểm tra công việc quản lý, điều hành của Chủ tịch công ty, Giám đốc khi xét thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

- Yêu cầu Chủ tịch công ty, Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng và người quản lý khác báo cáo, cung cấp thông tin trong phạm vi quản lý và hoạt động đầu tư, kinh doanh của công ty.

- Đề nghị cơ quan đại diện chủ sở hữu thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Ban kiểm soát thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Nghĩa vụ của Ban kiểm soát

a) Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh;

b) Giám sát, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh, thực trạng tài chính của công ty;

c) Giám sát và đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của Chủ tịch công ty, Giám đốc;

d) Giám sát, đánh giá hiệu lực và mức độ tuân thủ quy chế kiểm toán nội bộ, quy chế quản lý và phòng ngừa rủi ro, quy chế báo cáo, quy chế quản trị nội bộ khác của công ty;

đ) Giám sát tính hợp pháp, tính hệ thống và trung thực trong công tác kế toán, sổ sách kế toán, trong nội dung báo cáo tài chính, các phụ lục và tài liệu liên quan;

e) Giám sát hợp đồng, giao dịch của công ty với các bên có liên quan;

g) Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn có giá trị lớn hơn 30% vốn chủ sở hữu hoặc lớn hơn mức vốn của dự án nhóm B theo phân loại quy định tại Luật Đầu tư công, hợp đồng, giao dịch mua, bán, giao dịch kinh doanh có giá trị lớn hơn 10% vốn chủ sở hữu hoặc theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở

hữu; giao dịch kinh doanh bất thường của công ty;

h) Lập và gửi báo cáo đánh giá, kiến nghị về nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và g khoản này cho cơ quan đại diện chủ sở hữu và Chủ tịch công ty;

i) Thực hiện nghĩa vụ khác theo yêu cầu của cơ quan đại diện chủ sở hữu, và văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 29. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

1. Tuân thủ pháp luật, Điều lệ công ty, quyết định của cơ quan đại diện chủ sở hữu và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên.

2. Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất để bảo vệ lợi ích của Nhà nước, công ty và lợi ích hợp pháp của các bên tại công ty.

3. Trung thành với lợi ích của Nhà nước và công ty; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác.

4. Trường hợp vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này mà gây thiệt hại cho công ty thì Kiểm soát viên phải chịu trách nhiệm cá nhân hoặc liên đới bồi thường thiệt hại đó; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và thiệt hại còn có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật; hoàn trả lại cho công ty mọi thu nhập và lợi ích có được do vi phạm trách nhiệm quy định tại Điều này.

5. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu, đồng thời yêu cầu Kiểm soát viên chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp phát hiện Kiểm soát viên đó vi phạm quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao.

6. Báo cáo kịp thời cho cơ quan đại diện chủ sở hữu công ty, Kiểm soát viên khác và cá nhân có liên quan, đồng thời yêu cầu cá nhân đó chấm dứt hành vi vi phạm và khắc phục hậu quả trong trường hợp sau đây:

a) Phát hiện Chủ tịch công ty, Giám đốc và người quản lý khác làm trái quy định về quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của họ hoặc có nguy cơ làm trái quy định đó;

b) Phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, trái quy định Điều lệ công ty hoặc quy chế quản trị nội bộ công ty.

7. Trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 30. Miễn nhiệm, cách chức Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên

1. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 5, Điều 27 của Điều lệ này;

b) Không còn đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ;

c) Có đơn xin từ chức và được cơ quan đại diện chủ sở hữu chấp thuận;

d) Được cơ quan đại diện chủ sở hữu hoặc cơ quan có thẩm quyền khác điều động, phân công thực hiện nhiệm vụ khác;

đ) Bị kỷ luật cảnh cáo hoặc khiển trách mà cấp có thẩm quyền xác định là năng lực hạn chế, uy tín giảm sút.

e) Bị kỷ luật khiển trách hai lần trở lên trong cùng một thời hạn bổ nhiệm.

g) Có trên 2/3 số phiếu tín nhiệm thấp tại kỳ lấy phiếu theo quy định của Đảng.

Đối tượng, quy trình, thủ tục lấy phiếu tín nhiệm thực hiện theo quy định của cấp có thẩm quyền.

h) Có hai năm liên tiếp được xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ.

i) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; vi phạm những điều đảng viên không được làm; vi phạm trách nhiệm nêu gương, ảnh hưởng xấu đến uy tín của bản thân và cơ quan, đơn vị nơi đang công tác.

k) Bị cơ quan có thẩm quyền kết luận vi phạm tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ của Đảng đến mức phải miễn nhiệm.

l) Các trường hợp bị miễn nhiệm khác theo quy định của Đảng và pháp luật có liên quan.

2. Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên bị cách chức trong các trường hợp sau đây:

a) Không thực hiện nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 03 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

b) Không hoàn thành nghĩa vụ, nhiệm vụ, công việc được phân công trong 01 năm;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Trưởng Ban kiểm soát, Kiểm soát viên quy định tại Điều lệ này;

d) Các trường hợp bị cách chức khác theo quy định của Đảng và pháp luật có liên quan.

Điều 31. Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

1. Phó Giám đốc:

a) Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cách chức, miễn nhiệm, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật Phó Giám đốc.

b) Phó Giám đốc phải tốt nghiệp đại học chuyên ngành thủy lợi trở lên và có ít nhất 02 năm (24 tháng) giữ chức vụ Trưởng phòng hoặc tương đương tại công ty. Trường hợp tốt nghiệp đại học chuyên ngành khác thì phải có ít nhất 03 năm công tác tại công ty và có ít nhất 02 năm (24 tháng) giữ chức vụ Trưởng phòng hoặc tương đương tại công ty; đồng thời phải đảm bảo các tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

c) Số lượng Phó Giám đốc không quá 03 người. Chủ tịch công ty quyết định số lượng Phó Giám đốc theo quy mô và đặc điểm sản xuất, kinh doanh của công ty trong quá trình hoạt động. Trường hợp cần thiết nhiều hơn 03 Phó Giám đốc, thì Chủ tịch công ty đề nghị Chủ sở hữu xem xét, quyết định.

2. Kế toán trưởng:

a) Công ty có 01 (một) Kế toán trưởng do Chủ tịch công ty quyết định quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, từ chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, khen thưởng, kỷ luật.

b) Kế toán trưởng có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác kế toán của công ty; giúp công ty giám sát tài chính theo pháp luật về tài chính, kế toán; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty, Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được giao.

c) Kế toán trưởng có tiêu chuẩn, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của Luật Kế toán và pháp luật có liên quan.

d) Thời hạn bổ nhiệm kế toán trưởng do Chủ tịch công ty quyết định nhưng không quá 05 năm. Kế toán trưởng có thể được Chủ tịch công ty xem xét, bổ nhiệm lại hoặc tiếp tục ký hợp đồng.

Điều 32. Phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ và đơn vị trực thuộc

1. Phòng, ban chuyên môn nghiệp vụ:

a) Các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ của công ty có chức năng tham mưu, kiểm tra, giúp việc cho Chủ tịch công ty, Giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động của công ty; thực hiện công việc theo sự phân công của Chủ tịch công ty và Giám đốc; chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo, điều hành, kiểm tra, giám sát về nghiệp vụ chuyên môn đối với các đơn vị trực thuộc theo lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ.

b) Cơ cấu tổ chức, số lượng, chức năng, nhiệm vụ của các phòng, ban chuyên môn, nghiệp vụ do Giám đốc quyết định sau khi được Chủ tịch công ty chấp thuận.

2. Đơn vị trực thuộc:

a) Đơn vị trực thuộc công ty là Các Xí nghiệp huyện, thị xã, thành phố, Trạm liên huyện, Trạm bơm, do Chủ tịch công ty quyết định thành lập, tổ chức lại, sau khi Chủ sở hữu phê duyệt.

b) Đơn vị trực thuộc là đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty không có vốn và tài sản riêng. Toàn bộ vốn, tài sản của đơn vị hạch toán phụ thuộc được hạch toán kế toán tập trung tại công ty và thuộc sở hữu của công ty. Đơn vị hạch toán phụ thuộc công ty được ký kết các hợp đồng kinh tế, thực hiện các hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính, tổ chức và nhân sự theo nội dung ủy quyền của Giám đốc công ty.

c) Công ty chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính phát sinh đối với các cam kết của các đơn vị trực thuộc công ty.

d) Giám đốc, Trưởng trạm các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm trước Chủ tịch công ty, Giám đốc và pháp luật về nhiệm vụ được phân công, phân cấp hoặc ủy quyền.

CHƯƠNG V

NGƯỜI LAO ĐỘNG THAM GIA QUẢN LÝ CÔNG TY

Điều 33. Hình thức tham gia quản lý của người lao động

Người lao động tham gia quản lý công ty thông qua các hình thức và tổ chức sau đây:

1. Hội nghị toàn thể và Hội nghị đại biểu người lao động công ty;
2. Tổ chức Công đoàn công ty;
3. Ban Thanh tra nhân dân.
4. Thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật.

Điều 34. Nội dung tham gia quản lý công ty của người lao động

1. Người lao động được tham gia ý kiến và đề xuất với cấp có thẩm quyền các vấn đề sau:

a) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung nội quy, quy chế nội bộ công ty liên quan trực tiếp đến nghĩa vụ, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động;

b) Xây dựng, sửa đổi, bổ sung thang lương, bảng lương, định mức lao động; Nội dung của dự thảo hoặc dự thảo sửa đổi, bổ sung thỏa ước lao động tập thể trước khi ký kết;

c) Đề xuất, thực hiện giải pháp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động, cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ;

d) Phương án tổ chức lại, chuyển đổi công ty;

d) Tham gia bỏ phiếu tín nhiệm đối với các chức danh quản lý, điều hành công ty khi được yêu cầu theo quy định của pháp luật;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Người lao động có quyền tham gia kiểm tra, giám sát:

a) Việc thực hiện hợp đồng lao động và thỏa ước lao động tập thể;

b) Việc thực hiện nội quy lao động, các quy chế và các văn bản quy định khác của doanh nghiệp liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động;

c) Việc sử dụng quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi và các quỹ do người lao động đóng góp;

d) Việc trích nộp kinh phí công đoàn, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người sử dụng lao động;

đ) Việc thực hiện thi đua, khen thưởng, kỷ luật, giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động;

e) Việc thực hiện nghị quyết Hội nghị người lao động.

3. Hàng năm, công ty có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Chấp hành Công đoàn tổ chức Hội nghị người lao động để bàn giải pháp thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất, kinh doanh mà Chủ tịch công ty đã thông qua; đánh giá việc thực hiện thỏa ước lao động tập thể, các nội quy, quy chế của Công ty và những vấn đề khác liên quan tới quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

4) Người lao động có nghĩa vụ thực hiện hợp đồng lao động, thỏa ước lao động tập thể; chấp hành kỷ luật lao động, nội quy lao động và chấp hành theo sự điều hành hợp pháp của công ty.

5. Quan hệ giữa công ty và người lao động thực hiện theo các quy định pháp luật về lao động và pháp luật khác có liên quan đến quyền, nghĩa vụ, lợi ích của người lao động và người sử dụng lao động.

6. Giám đốc lập kế hoạch để Chủ tịch công ty thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, lao động, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người quản lý và người lao động trong công ty cũng như mối quan hệ giữa công ty với các tổ chức chính trị và xã hội mà người lao động tham gia.

CHƯƠNG VI TÀI CHÍNH CÔNG TY

Điều 35. Vốn điều lệ

1. Vốn điều lệ của công ty quy định tại Điều 5 của Điều lệ này có thể điều chỉnh trong quá trình hoạt động. Chủ sở hữu quyết định điều chỉnh vốn điều lệ

công ty căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược phát triển và mở rộng quy mô, hoạt động sản xuất kinh doanh, đặc thù hoạt động của công ty.

2. Công ty có trách nhiệm lập hồ sơ đề nghị điều chỉnh mức vốn điều lệ gửi đến Chủ sở hữu xem xét, quyết định. Hồ sơ, thủ tục và phương pháp xác định vốn điều lệ; quyền, trách nhiệm và nguồn bổ sung vốn điều lệ được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 36. Quản lý tài chính công ty

Quản lý tài chính của Công ty thực hiện theo Quy chế quản lý tài chính Công ty do UBND tỉnh ban hành, bao gồm những nội dung chủ yếu sau đây:

- Quản lý và sử dụng vốn, tài sản tại công ty.
- Quản lý doanh thu, thu nhập khác và chi phí.
- Phân phối lợi nhuận, trích lập và sử dụng các quỹ.
- Kế hoạch tài chính, chế độ kế toán, kiểm toán, báo cáo, công khai tài chính và kiểm tra, giám sát.
- Những nội dung khác có liên quan.

CHƯƠNG VII TỔ CHỨC LẠI, CHUYỂN ĐỔI, GIẢI THỂ, PHÁ SẢN CÔNG TY

Điều 37. Tổ chức lại công ty

1. Công ty được tổ chức lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

2. Việc tổ chức lại công ty do Chủ sở hữu quyết định.

3. Hình thức, điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục tổ chức lại công ty thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật có liên quan.

Điều 38. Chuyển đổi sở hữu công ty

Chủ sở hữu công ty quyết định việc chuyển đổi công ty thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên hoặc công ty cổ phần theo quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 39. Tạm ngừng kinh doanh

1. Chủ sở hữu quyết định việc tạm ngừng kinh doanh của công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty. Quyết định tạm ngừng kinh doanh của Chủ sở hữu phải được lập thành văn bản.

2. Công ty tổ chức thực hiện tạm ngừng kinh doanh theo quyết định của Chủ sở hữu theo quy định tại Điều 206 Luật Doanh nghiệp, pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan.

Điều 40. Giải thể công ty

1. Công ty bị giải thể theo quyết định của chủ sở hữu.
2. Trình tự, thủ tục giải thể công ty thực hiện theo quy định pháp luật.
3. Công ty sẽ chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:
 - a) Công ty bị giải thể theo quy định tại Khoản 1 Điều này;
 - b) Công ty không còn đáp ứng các điều kiện tồn tại theo quy định của pháp luật về Doanh nghiệp nhà nước và phải giải thể theo Đề án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước được UBND tỉnh; Thủ tướng Chính phủ phê duyệt;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Phá sản công ty

Việc phá sản Công ty được thực hiện theo quy định của Luật Phá sản và quy định của pháp luật có liên quan.

CHƯƠNG VIII CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, CÔNG KHAI THÔNG TIN

Điều 42. Trách nhiệm báo cáo và thông tin

1. Giám đốc có trách nhiệm gửi Chủ tịch công ty những tài liệu sau đây theo định kỳ hàng quý:
 - a) Báo cáo về tình hình kinh doanh của công ty;
 - b) Báo cáo tài chính;
 - c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành công ty và các báo cáo khác theo quy định.
2. Chủ tịch công ty có quyền yêu cầu Giám đốc, các cán bộ quản lý của công ty cung cấp mọi hồ sơ, tài liệu liên quan đến tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty.
3. Giám đốc là người chịu trách nhiệm tổ chức việc lưu giữ và bảo mật hồ sơ, tài liệu của công ty.

Điều 43. Báo cáo và thông tin cho Chủ sở hữu

1. Chủ tịch công ty lập và gửi Chủ sở hữu công ty những tài liệu sau đây:
 - a) Báo cáo về tình hình kinh doanh và tài chính của công ty;
 - b) Báo cáo về tình hình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ tịch công ty; về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được ủy quyền hoặc ghi tại quyết định bổ nhiệm;
 - c) Các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

2. Kiểm soát viên báo cáo Chủ sở hữu công ty:

a) Báo cáo kết quả kiểm tra tính hợp pháp, trung thực, cân trọng của Chủ tịch công ty, Giám đốc trong tổ chức thực hiện quyền chủ sở hữu, trong quản lý điều hành công việc kinh doanh của công ty;

b) Báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh của công ty;

c) Báo cáo đánh giá công tác quản lý và các tài liệu khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật về chế độ báo cáo, thông tin của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu.

3. Chủ tịch công ty, Kiểm soát viên phải báo cáo Chủ sở hữu định kỳ hàng quý, năm và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ sở hữu công ty.

Điều 44. Công khai thông tin

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty quyết định và chịu trách nhiệm việc công khai thông tin ra bên ngoài của công ty. Bộ phận lưu giữ hồ sơ, tài liệu của công ty chỉ được cung cấp thông tin ra bên ngoài theo quyết định của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được người đại diện theo pháp luật của Công ty ủy quyền.

2. Biểu mẫu, nội dung và nơi gửi thông tin thực hiện theo các quy định pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp có yêu cầu thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền, người đại diện theo pháp luật của Công ty là người chịu trách nhiệm trong tổ chức cung cấp thông tin theo đúng quy định pháp luật về thanh tra, kiểm tra.

CHƯƠNG IX SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ KHÁC

Điều 45. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty

Chủ sở hữu công ty xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty theo đề nghị của Chủ tịch công ty.

Điều 46. Quản lý con dấu của công ty

1. Chủ tịch công ty quyết định thông qua con dấu chính thức của công ty. Con dấu được khắc theo quy định của pháp luật.

2. Chủ tịch công ty, Giám đốc công ty quản lý và sử dụng con dấu theo quy định của pháp luật.

Điều 47. Giải quyết tranh chấp nội bộ

Việc giải quyết tranh chấp nội bộ trong công ty được thực hiện theo phương thức thương lượng, hòa giải. Trường hợp thương lượng, hòa giải không

đạt được kết quả thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa tranh chấp ra các cơ quan có thẩm quyền để giải quyết.

CHƯƠNG X

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 48. Hiệu lực thi hành

Điều lệ này có 10 chương 49 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Chủ sở hữu công ty phê duyệt.

Điều 49. Phạm vi thi hành

1. Chủ sở hữu, công ty, các đơn vị và cá nhân có liên quan có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Điều lệ công ty.

2. Các Quy chế nội bộ của công ty phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Điều lệ này.

3. Những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được quy định tại Điều lệ này hoặc trường hợp có những quy định mới của pháp luật mà quy định đó khác với những quy định tại Điều lệ thì phải thực hiện theo quy định của pháp luật đó./.